

MỤC TIÊU, NỘI DUNG GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025-2026															
TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng	Ghi chú
					TMN -TT	BT	GD	ĐV	NN	TV	GT	Nước, HTTN-MH	QHĐ NBH		
					4	3	4	3	4	5	5	4			
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	08/9-3/10	6/10-24/10	27/10-21/11	24/11-12/12	15/12-09/1	12/01-13/02	23/02-27/03	30/3-24/4	27/4-22/5		
1	I. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT														
2	A. Phát triển vận động														
3	1. Thực hiện các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp														
4	Thực hiện đúng, đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh	KQMD	- Hô hấp + Làm gà gáy +Thổi Nơ + Ngửi hoa + Làm máy bay ù ù + Làm còi tàu tu tu '- Tay + Đưa 2 tay lên cao, ra trước , sang 2 bên (Kết hợp với vẫy bàn tay, nắm, mở bàn tay) + Co và duỗi tay, vỗ 2 tay vào nhau (Phía trước phía sau trên đầu) '- Lưng bụng lườn + Cúi người về phía trước, ngửa người ra sau + Quay sang trái sang phải	TLHD	x									1	
5						x								1	
6							x							1	
7								x					1		
8									x				1		
9												x		1	

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng	Ghi chú
					TMN -TT	BT	GĐ	ĐV	NN	TV	GT	Nước, HTTN- MH	QHĐ NBH		
					4	3	4	3	4	5	5	4			
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	08/9- 3/10	6/10- 24/10	27/10- 21/11	24/11- 12/12	15/12 -09/1	12/01 13/02	23/02 27/03	30/3 24/4	27/4- 22/5		
19	Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động đi bước dồn trước trên ghế thể dục	KQMĐ	Đi bước dồn trước trên ghế thể dục	TLHD					x					1	
20	Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động đi bước dồn ngang trên ghế thể dục	KQMĐ	Đi bước dồn ngang trên ghế thể dục	TLHD						x				1	
21	Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động đi trên vạch kẻ thẳng trên sàn	KQMĐ	Đi trên vạch kẻ thẳng trên sàn	NDCT	x									1	
22	Kiểm soát được vận động đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh 4-5 lần	KQMĐ	Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh	NDCT	x									1	
23						x								1	
24	Kiểm soát được vận động đi thay đổi hướng theo vật chuẩn (4-5 vật chuẩn đặt zíc zắc)	KQMĐ	Đi thay đổi hướng theo vật chuẩn (4-5 điểm zíc zắc)	NDCT						x				1	
25	* Vận động: chạy														
26	Kiểm soát được vận động chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh 2-3 lần	KQMĐ	Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh (2-3 lần)	TLHD				x						1	

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng	Ghi chú
					TMN -TT	BT	GĐ	ĐV	NN	TV	GT	Nước, HTTN- MH	QHĐ NBH		
					4	3	4	3	4	5	5	4			
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	08/9- 3/10	6/10- 24/10	27/10- 21/11	24/11- 12/12	15/12 -09/1	12/01 13/02	23/02 27/03	30/3 24/4	27/4- 22/5		
27	Kiểm soát được vận động chạy thay đổi hướng theo vật chuẩn (3-4 vật chuẩn đặt zíc zắc để đổi hướng)	KQMĐ	Chạy thay đổi hướng theo vật chuẩn (3-4 điểm zíc zắc)	TLHD							x			1	
28	Chạy được 15m liên tục theo hướng thẳng trong 10 giây	KQMĐ	Chạy 15m liên tục theo hướng thẳng trong 10 giây	TLHD						x				1	
29	Bền bỉ, dẻo dai, duy trì được vận động chạy chậm 60-80m	KQMĐ	Chạy chậm 60-80m	TLHD							x			1	
30	Đá được quả bóng vào đích ở khoảng cách xa 1,5m với đích rộng 0,6m	KQMĐ	Đá bóng vào gôn	TLHD					x					1	
31	* Vận động: Bò, trườn, trèo														
32	Thể hiện sự dẻo dai, khả năng phối hợp khéo léo khi thực hiện vận động bò bằng bàn tay và bàn chân giữa 2 đường kẻ rộng 40cm, dài 3-4m không chệch ra ngoài	KQMĐ	Bò bằng bàn tay và bàn chân giữa 2 đường kẻ rộng 40cm, dài 3-4m	TLHD			x							1	

[illegible]

[illegible]

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng	Ghi chú
					TMN -TT	BT	GĐ	ĐV	NN	TV	GT	Nước, HTTN- MH	QHĐ NBH		
					4	3	4	3	4	5	5	4			
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	08/9- 3/10	6/10- 24/10	27/10- 21/11	24/11- 12/12	15/12 -09/1	12/01 13/02	23/02 27/03	30/3 24/4	27/4- 22/5		
48	Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động bật tiến về phía trước	KQMĐ	Bật tiến về phía trước	TLHD	x									1	
49	Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động bật xa 35-40 cm	KQMĐ	Bật xa 35 - 40cm	TLHD			x							1	
50	Giữ được thăng bằng khi bật nhảy từ độ cao 30-35cm xuống	KQMĐ	Bật nhảy từ trên cao xuống (cao 30-35cm)	TLHD									x	1	
51	Bật tách chân, khép chân qua 5 ô liên tục, không dẫm vạch	KQMĐ	Bật tách chân, khép chân qua 5 ô	TLHD							x			1	
52	Giữ được thăng bằng khi bật qua vật cản cao 10-15cm	KQMĐ	Bật qua vật cản cao 10-15cm	TLHD								x		1	
53	Giữ được thăng bằng khi nhảy lò cò 3m	KQMĐ	Nhảy lò cò 3m	TLHD						x				1	
54	* Trò chơi vận động														
55	. Trẻ biết cách chơi , luật chơi, hiểu nội dung của trò chơi	KQMĐ	. Trẻ chơi các trò chơi vận động	TLHD	x									1	
56						x								1	
57							x							1	

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng	Ghi chú
					TMN -TT	BT	GĐ	ĐV	NN	TV	GT	Nước, HTTN- MH	QHĐ NBH		
					4	3	4	3	4	5	5	4			
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	08/9- 3/10	6/10- 24/10	27/10- 21/11	24/11- 12/12	15/12 -09/1	12/01 13/02	23/02 27/03	30/3 24/4	27/4- 22/5		
96	Trẻ biết tô, vẽ được một số hình đơn giản, gần gũi chủ đề Bản thân	KQMĐ	Trẻ tô, vẽ được một số hình đơn giản, gần gũi chủ đề Bản thân	TLHD		x								1	
97	Trẻ biết tô, vẽ được một số hình đơn giản, gần gũi chủ đề Gia đình	KQMĐ	Trẻ tô, vẽ được một số hình đơn giản, gần gũi chủ đề Gia đình	TLHD			x							1	
98	Trẻ biết tô, vẽ được một số hình đơn giản, gần gũi chủ đề TGDV	KQMĐ	Trẻ tô, vẽ được một số hình đơn giản, gần gũi chủ đề TGDV	TLHD				x						1	
99	Trẻ biết tô, vẽ được một số hình đơn giản, gần gũi chủ đề: Nghề nghiệp	KQMĐ	Trẻ tô, vẽ được một số hình đơn giản, gần gũi chủ đề: Nghề nghiệp	TLHD					x					1	
100	Trẻ biết tô, vẽ được một số hình đơn giản, gần gũi chủ đề TGTV	KQMĐ	Trẻ tô, vẽ được một số hình đơn giản, gần gũi chủ đề TGTV	TLHD						x				1	
101	Trẻ biết tô, vẽ được một số hình đơn giản, gần gũi chủ đề PTGT	KQMĐ	Trẻ tô, vẽ được một số hình đơn giản, gần gũi chủ đề PTGT	TLHD							x			1	
102	Trẻ biết tô, vẽ được một số hình đơn giản, gần gũi chủ đề Nước và mùa hè	KQMĐ	Trẻ tô, vẽ được một số hình đơn giản, gần gũi chủ đề Nước và mùa hè	TLHD								x		1	

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng	Ghi chú
					TMN -TT	BT	GĐ	ĐV	NN	TV	GT	Nước, HTTN- MH	QHĐ NBH		
					4	3	4	3	4	5	5	4			
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	08/9- 3/10	6/10- 24/10	27/10- 21/11	24/11- 12/12	15/12 -09/1	12/01 13/02	23/02 27/03	30/3 24/4	27/4- 22/5		
103	Trẻ biết tô, vẽ được một số hình đơn giản, gần gũi chủ đề Quê hương- Bác Hồ	KQMĐ	Trẻ tô, vẽ được một số hình đơn giản, gần gũi chủ đề Quê hương- Bác Hồ	TLHD									x	1	
104	Trẻ biết sử dụng kéo cắt, xé thành thạo theo đường thẳng	KQMĐ	Trẻ Cắt, xé các đoạn thẳng theo yêu cầu	TLHD	x									1	
105						x								1	
106							x							1	
107								x						1	
108									x					1	
109										x				1	
110											x			1	
111												x		1	
112													x	1	
113	Trẻ biết xếp chồng được 10-12 khối	KQMĐ	Xếp chồng các hình khối để tạo thành các công trình theo chủ đề	TLHD	x									1	
114						x								1	
115							x							1	
116	Trẻ biết xếp chồng được 10-	KQMĐ	Xếp chồng các hình khối để tạo thành các công	TLHD				x						1	
117									x					1	
118										x				1	

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng	Ghi chú
					TMN -TT	BT	GĐ	ĐV	NN	TV	GT	Nước, HTTN- MH	QHĐ NBH		
					4	3	4	3	4	5	5	4			
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	08/9- 3/10	6/10- 24/10	27/10- 21/11	24/11- 12/12	15/12 -09/1	12/01 13/02	23/02 27/03	30/3 24/4	27/4- 22/5		
119	12 khối	KQMĐ	Đề tạo thành các công trình theo chủ đề	TLHD							x			1	
120												x		1	
121													x	1	
122	Biết tự cài - cởi cúc, khâu - buộc dây	KQMĐ	Cài - cởi cúc, khâu - buộc dây	TLHD	x									1	
123						x								1	
124										x				1	
125							x							1	
126						x								1	
127	Biết tết sợi đôi	KQMĐ	Bé chơi tết sợi đôi	TLHD		x								1	
128									x					1	
129						x								1	
130							x							1	
131								x						1	
132					x									1	
133						x								1	
134							x							1	

[illegible]

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng	Ghi chú
					TMN -TT	BT	GĐ	ĐV	NN	TV	GT	Nước, HTTN- MH	QHĐ NBH		
					4	3	4	3	4	5	5	4			
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	08/9- 3/10	6/10- 24/10	27/10- 21/11	24/11- 12/12	15/12 -09/1	12/01 13/02	23/02 27/03	30/3 24/4	27/4- 22/5		
151	1. Nhận biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe														
152	Trẻ biết tên gọi của 4 nhóm thực phẩm	KQMĐ	Tên gọi của 4 nhóm thực phẩm	TLHD	x									1	
153	Biết phân loại thực phẩm theo 4 nhóm	KQMĐ	Phân loại thực phẩm theo 4 nhóm	TLHD		x								1	
154	Nhận biết được những đặc điểm của 4 nhóm thực phẩm	KQMĐ	Nói được các đặc điểm của 4 nhóm thực phẩm	TLHD						x				1	
155									x					1	
156							x							1	
157											x			1	
158						x								1	
159	Nhận biết, phân loại được các thực phẩm theo nguồn gốc khác nhau (thực phẩm có nguồn gốc động vật/thực vật)	KQMĐ	Nhận biết, phân loại thực phẩm theo nguồn gốc	TLHD								x		1	
160				TLHD									x	1	
161	Kể được tên một số thức ăn cần có trong bữa ăn hàng	KOMĐ	Tên một số thức ăn trong	TLHD	x									1	
162					x									1	
163						x	x							2	
164								x	x					2	
165										x	x			2	
166												x	x	2	

[illegible]

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng	Ghi chú
					TMN -TT	BT	GĐ	ĐV	NN	TV	GT	Nước, HTTN- MH	QHĐ NBH		
					4	3	4	3	4	5	5	4			
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	08/9- 3/10	6/10- 24/10	27/10- 21/11	24/11- 12/12	15/12 -09/1	12/01 13/02	23/02 27/03	30/3 24/4	27/4- 22/5		
183	2. Tập làm một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt														
184	Có kỹ năng rửa tay bằng xà phòng đúng quy trình. Biết tự rửa tay bằng xà phòng khi được nhắc nhở	KQMĐ	Tập luyện thao tác rửa tay bằng xà phòng	TLHD	x									1	
185						x								1	
186							x							1	
187								x						1	
188									x					1	
189	Có kỹ năng lau mặt đúng thao tác. Biết tự lau mặt khi được nhắc nhở	KQMĐ	Tập luyện thao tác lau mặt	TLHD	x									1	
190						x								1	
191						x								1	
192							x							1	
193												x		1	
194	Có kỹ năng đánh răng đúng thao tác	KQMĐ	Tập luyện KN thao tác đánh răng, VS răng miệng	TLHD	x								x	2	
195						x								1	
196							x							1	
197								x						1	
198									x					1	
199										x				1	
200									x					1	

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng	Ghi chú
					TMN -TT	BT	GĐ	ĐV	NN	TV	GT	Nước, HTTN-MH	QHĐ NBH		
					4	3	4	3	4	5	5	4			
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	08/9-3/10	6/10-24/10	27/10-21/11	24/11-12/12	15/12-09/1	12/01-13/02	23/02-27/03	30/3-24/4	27/4-22/5		
201													x	1	
202						x								1	
203						x							1		
204											x		1		
205	Biết tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, không đổ thức ăn	KQMĐ	Trẻ trẻ cách cầm bát thìa ăn gọn gàng	TLHD				x						1	
206							x						1		
207	3. Hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt, giữ gìn sức khỏe														
208	Trẻ biết cách đeo khẩu trang theo đúng quy định	KQMĐ	Trẻ tự đeo khẩu trang	TLHD	x									1	
209					x								1		
210	Biết một số hành vi văn minh, thói quen tốt trong ăn uống. Biết thực hiện khi được yêu cầu.	KQMĐ	Trẻ thực hiện 1 số hành vi tốt trong giờ ăn	TLHD			x							1	
211			Trẻ thực hiện khi cô yêu cầu	TLHD						x			1		
212	Giáo dục trẻ không uống nước lã vì ảnh hưởng đến sức khỏe	KQMĐ	Không uống nước lã	TLHD								x		1	
213												x		1	
214	Biết chọn thực phẩm sạch, tươi ngon có lợi cho sức khỏe	KQMĐ	Lựa chọn thực phẩm sạch, tươi ngon có lợi cho sức khỏe	TLHD							x			1	
215								x					1		
216										x				1	

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng	Ghi chú
					TMN -TT	BT	GĐ	ĐV	NN	TV	GT	Nước, HTTN- MH	QHĐ NBH		
					4	3	4	3	4	5	5	4			
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	08/9- 3/10	6/10- 24/10	27/10- 21/11	24/11- 12/12	15/12 -09/1	12/01 13/02	23/02 27/03	30/3 24/4	27/4- 22/5		
217	Biết cách phân biệt thực phẩm/ thức ăn sạch, an toàn	KQMĐ	Phân biệt thực phẩm/ thức ăn sạch, an toàn	TLHD	x									1	
218												x		1	
219							x							1	
220									x					1	
221	Làm quen một số cách bảo quản thực phẩm/ thức ăn đơn giản.	KQMĐ	Một số cách bảo quản thực phẩm/ thức ăn đơn giản	TLHD		x								1	
222												x		1	
223								x						1	
224	Có một số hành vi tốt trong vệ sinh phòng bệnh	KQMĐ	Giữ vệ sinh thân thể	TLHD									x	1	
225										x				1	
226	Trẻ biết một số quy định khi đi vs	KQMĐ	Đi vệ sinh đúng nơi quy định	TLHD	x									1	
227								x						1	
228	Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định	KQMĐ	Bỏ rác đúng nơi quy định	TLHD						x				1	
229						x								1	
230	Biết mặc trang phục phù hợp với thời tiết	KQMĐ	Lựa chọn trang phục phù hợp với thời tiết	TLHD								x		1	
231												x		1	

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng	Ghi chú
					TMN -TT	BT	GĐ	ĐV	NN	TV	GT	Nước, HTTN- MH	QHĐ NBH		
					4	3	4	3	4	5	5	4			
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	08/9- 3/10	6/10- 24/10	27/10- 21/11	24/11- 12/12	15/12 -09/1	12/01 13/02	23/02 27/03	30/3 24/4	27/4- 22/5		
245		KQMĐ	sạch, ngăn nắp, tự ý uống thuốc/ ăn thức ăn lạ, không leo trèo bàn ghế , lan can, không theo người lạ, trêu động vật, hút thuốc lá có hại cho sức khỏe, không lại gần người đang hút thuốc lá,...)	TLHD								x		1	
246									x					1	
247	- Biết gọi người lớn khi gặp một số trường hợp khẩn cấp	KQMĐ	- Gọi người lớn khi gặp các trường hợp khẩn cấp (cháy, có người rơi xuống nước, ngã chảy máu,..)	TLHD	x									1	
248						x								1	
249											x			1	
250					x									1	
251									x					1	
252	Biết gọi người giúp đỡ khi bị lạc và cung cấp được một số thông tin để hỗ trợ tìm người thân	KQMĐ	Tên và số điện thoại của người thân. Địa chỉ gia đình	TLHD			x							1	
253	Biết và thực hiện được một số quy định an toàn ở nơi	ĐP	Quy định an toàn nơi công cộng	TLHD	x									1	
254								x						1	
255											x			1	

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng	Ghi chú
					TMN -TT	BT	GĐ	ĐV	NN	TV	GT	Nước, HTTN-MH	QHĐ NBH		
					4	3	4	3	4	5	5	4			
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	08/9-3/10	6/10-24/10	27/10-21/11	24/11-12/12	15/12-09/1	12/01-13/02	23/02-27/03	30/3-24/4	27/4-22/5		
256	công cộng										x			1	
257												x		1	
258	II. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC														
259	A. Khám phá khoa học														
260	1. Các bộ phận cơ thể con người														
261	Biết một số bộ phận cơ thể con người luôn thay đổi, phát triển	KQMĐ	Một số bộ phận cơ thể và chức năng của chúng	TLHD		x								1	
262						x								1	
263	Biết sử dụng đúng giác quan, phối hợp các giác quan để xem xét, tìm hiểu đặc điểm của đối tượng (nhìn, nghe, ngửi, sờ...để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng)	KQMĐ	Trẻ biết sử dụng các giác quan để tìm hiểu các đối tượng	TLHD		x								1	
264						x								1	
265	2. Đồ vật:														
266	* Đồ dùng, đồ chơi														
267	Biết một số đặc điểm nổi bật và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc	KQMĐ	Đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi	TLHD		x								1	
268					x									1	
269						x									1
270	Biết được mối liên hệ đơn		Mối liên hệ đơn giản		x				x				x	3	
271						x				x				2	
272							x				x			2	

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng	Ghi chú
					TMN -TT	BT	GĐ	ĐV	NN	TV	GT	Nước, HTTN-MH	QHĐ NBH		
					4	3	4	3	4	5	5	4			
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	08/9-3/10	6/10-24/10	27/10-21/11	24/11-12/12	15/12-09/1	12/01-13/02	23/02-27/03	30/3-24/4	27/4-22/5		
273	Biết được một hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng/ đồ chơi quen thuộc	KQMĐ	Một hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ chơi/đồ dùng quen thuộc	TLHD				x				x		2	
274					x				x				x	3	
275						x				x				2	
276							x				x			2	
277								x				x		2	
278	Biết so sánh sự khác nhau và giống nhau của 2-3 đồ dùng, đồ chơi	KQMĐ	So sánh sự khác nhau và giống nhau của 2-3 đồ dùng, đồ chơi.	TLHD		x								1	
279							x							1	
280	Biết phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 1-2 dấu hiệu	KQMĐ	Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 1-2 dấu hiệu	TLHD	x	x								2	
281	* Phương tiện giao thông														
282	Biết đặc điểm, công dụng của một số PTGT đường bộ và phân loại theo 1-2 dấu hiệu	KQMĐ	Đặc điểm, công dụng của một số PTGT đường bộ và phân loại theo 1-2 dấu hiệu	TLHD							x			1	
283											x			1	
284											x			1	
285											x			1	
286											x			1	
287											x			1	
288	Biết đặc điểm, công dụng của một số PTGT đường		Đặc điểm, công dụng của một số PTGT đường thủy								x			1	

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng	Ghi chú
					TMN -TT	BT	GĐ	ĐV	NN	TV	GT	Nước, HTTN- MH	QHĐ NBH		
					4	3	4	3	4	5	5	4			
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	08/9- 3/10	6/10- 24/10	27/10- 21/11	24/11- 12/12	15/12 -09/1	12/01 13/02	23/02 27/03	30/3 24/4	27/4- 22/5		
289	thủy và phân loại theo 1-2 dấu hiệu	KQMĐ	và phân loại theo 1-2 dấu hiệu	TLHD							x			1	
290											x			1	
291	Biết đặc điểm, công dụng của một số PTGT đường không và phân loại theo 1-2 dấu hiệu	KQMĐ	Biết đặc điểm, công dụng của một số PTGT đường không và phân loại theo 1-2 dấu hiệu	TLHD							x			1	
292											x			1	
293											x			1	
294	3. Động vật và thực vật														
295	Biết đặc điểm nổi bật và ích lợi của động vật nuôi gia đình	KQMĐ	Đặc điểm nổi bật và ích lợi của động vật nuôi gia đình	TLHD				x						1	
296								x					1		
297								x					1		
298								x					1		
299	Biết đặc điểm nổi bật và ích lợi của động vật sống dưới nước	KQMĐ	Đặc điểm nổi bật và ích lợi của động vật sống dưới nước	TLHD				x						1	
300								x					1		
301								x					1		
302								x					1		
303	Biết đặc điểm nổi bật và ích lợi của động vật sống trên	KQMĐ	Đặc điểm nổi bật và ích lợi của động vật sống	TLHD				x						1	
304								x					1		

[illegible]

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng	Ghi chú	
					TMN -TT	BT	GĐ	ĐV	NN	TV	GT	Nước, HTTN-MH	QHĐ NBH			
					4	3	4	3	4	5	5	4				
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	08/9-3/10	6/10-24/10	27/10-21/11	24/11-12/12	15/12-09/1	12/01-13/02	23/02-27/03	30/3-24/4	27/4-22/5			
323	* Thời tiết, mùa															
324	Trẻ biết về một số hiện tượng tự nhiên	KQMĐ	Một số hiện tượng tự nhiên	TLHD	x									1		
325												x		1		
326												x		1		
327												x		1		
328												x		1		
329												x		1		
330						x								1		
331													x		1	
332														x		1
333	* Ngày và đêm, mặt trời, mặt trăng															
334	Nhận ra sự khác nhau giữa ngày và đêm	KQMĐ	Sự khác nhau giữa ngày và đêm	TLHD								x		1		
335												x		1		
336													x		1	
337	*Nước															
338	Trẻ biết các nguồn nước trong môi trường sống	KQMĐ	Các nguồn nước trong môi trường sống	TLHD								x		1		
339												x		1		

[illegible]

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng	Ghi chú
					TMN -TT	BT	GĐ	ĐV	NN	TV	GT	Nước, HTTN- MH	QHĐ NBH		
					4	3	4	3	4	5	5	4			
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	08/9- 3/10	6/10- 24/10	27/10- 21/11	24/11- 12/12	15/12 -09/1	12/01 13/02	23/02 27/03	30/3 24/4	27/4- 22/5		
356	Thực hiện được một số thao tác cơ bản với máy tính	KQMĐ	Một số thao tác cơ bản với máy tính: tắt, mở, di chuyển chuột, kích chuột	TLHD								x		1	
357	B. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán														
358	1. Nhận biết tập hợp, số lượng, số thứ tự, đếm														
359	Biết đếm đồ dùng, đồ chơi, trong phạm vi 2 và kết luận	KQMĐ	Biết đếm đồ dùng, đồ chơi, trong phạm vi 2	TLHD	x									1	
360	Biết đếm đồ dùng đồ chơi, trong phạm vi 3	KQMĐ	Biết đếm đồ dùng đồ chơi, trong phạm vi 3	TLHD		x								1	
361	Biết đếm các bộ phận cơ thể, đếm đồ dùng gia đình, trong phạm vi 4	KQMĐ	Biết đếm các bộ phận cơ thể, đếm đồ dùng gia đình, trong phạm vi 4	TLHD					x					1	
362	Biết đếm trên các đồ dùng, dụng cụ nghề, trong phạm vi 5	KQMĐ	Biết đếm trên các đồ dùng, dụng cụ nghề, trong phạm vi 5	TLHD							x			1	
363	Biết sử dụng các số từ 1 - 2 để chỉ số lượng, số thứ tự	KQMĐ	Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 2	TLHD	x									1	
364	Nhận biết chư số 3 đếm trên các đối tượng giống nhau, đếm đến 3	KQMĐ	Nhận biết chư số 3 đếm trên các đối tượng giống nhau, đếm đến 3	TLHD			x							1	

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng	Ghi chú
					TMN -TT	BT	GĐ	ĐV	NN	TV	GT	Nước, HTTN- MH	QHĐ NBH		
					4	3	4	3	4	5	5	4			
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	08/9- 3/10	6/10- 24/10	27/10- 21/11	24/11- 12/12	15/12 -09/1	12/01 13/02	23/02 27/03	30/3 24/4	27/4- 22/5		
365	Đếm đến 4 nhận biết nhóm có 4 đt nhận biết chữ số 4	KQMĐ	Đếm đến 4 nhận biết nhóm có 4 đt nhận biết chữ số 4	TLHD					x					1	
366	"Đếm đến 5 nhận biết nhóm có 5 đt nhận biết chữ số 5"	KQMĐ	"Đếm đến 5 nhận biết nhóm có 5 đt nhận biết chữ số 5"	TLHD							x			1	
367	Có khả năng so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 3 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn	KQMĐ	So sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 3 bằng các cách khác nhau	TLHD			x							1	
368	Có khả năng so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 4 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn	KQMĐ	So sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 4 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn	TLHD					x					1	
369	Có khả năng so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn	KQMĐ	So sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau	TLHD							x			1	

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng	Ghi chú
					TMN -TT	BT	GĐ	ĐV	NN	TV	GT	Nước, HTTN-MH	QHĐ NBH		
					4	3	4	3	4	5	5	4			
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	08/9-3/10	6/10-24/10	27/10-21/11	24/11-12/12	15/12-09/1	12/01-13/02	23/02-27/03	30/3-24/4	27/4-22/5		
379	ABC,và tiếp tục thực hiện sao chép lại	KQMĐ	tác sắp xếp và sắp xếp theo quy tắc ABC	TLHD				x						1	
380	Nhận ra được quy tắc sắp xếp của 3 đối tượng AAB,và tiếp tục thực hiện sao chép lại	KQMĐ	So sánh, phát hiện quy tắc sắp xếp và sắp xếp theo quy tắc AAB	TLHD						x				1	
381	4. So sánh , đo lường														
382	Sử dụng được dụng cụ để đo độ dài, dung tích của 2 đối tượng, nói kết quả đo và so sánh	KQMĐ	Đo độ dài một vật bằng một đơn vị đo	TLHD						x				1	
383		KQMĐ	Đo dung tích bằng một đơn vị đo	TLHD								x		1	
384	Trẻ biết so sánh độ lớn, chiều dài, chiều rộng , chiều cao của 2 đối tượng	KQMĐ	Đo chiều dài, chiều rộng, chiều cao của 2 đối tượng	TLHD			x							1	
385	Trẻ biết so sánh sắp xếp thứ tự độ lớn của 3 đối tượng	KQMĐ	So sánh sắp xếp thứ tự chiều dài chiều rộng chiều cao của 3 đối tượng	TLHD									x	1	
386	5. Hình dạng														
387	Chỉ ra được các điểm giống, khác nhau giữa ba hình (tròn và tam giác...)	KQMĐ	So sánh sự khác nhau và giống nhau của các hình: (tròn và tam giác...)	TLHD						x				1	
388													x	1	
389								x						1	

[illegible]

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng	Ghi chú
					TMN -TT	BT	GĐ	ĐV	NN	TV	GT	Nước, HTTN-MH	QHĐ NBH		
					4	3	4	3	4	5	5	4			
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	08/9-3/10	6/10-24/10	27/10-21/11	24/11-12/12	15/12-09/1	12/01-13/02	23/02-27/03	30/3-24/4	27/4-22/5		
413	2. Nhận biết một số nghề phổ biến và nghề truyền thống ở địa phương														
414	Kể được tên, trang phục, công việc; nơi làm việc nghề bộ đội	KQMĐ	Tên gọi, trang phục, công việc; nơi làm việc nghề bộ đội	TLHD					x					1	
415	Kể được tên, đàm thoại, thảo luận về đặc điểm, công việc, đồ dùng, nơi làm việc của nghề công nhân; ý nghĩa của nghề công nhân	KQMĐ	Tên gọi, đàm thoại, thảo luận về đặc điểm, công việc, đồ dùng, nơi làm việc của nghề công nhân; ý nghĩa của nghề công nhân	TLHD					x					1	
416									x					1	
417	Kể được tên, đàm thoại, thảo luận về đặc điểm, công việc, dụng cụ, nơi làm việc của nghề y; ý nghĩa của nghề y	KQMĐ	Tên gọi, đàm thoại, thảo luận về đặc điểm, công việc, dụng cụ, nơi làm việc của nghề y; ý nghĩa của nghề y	TLHD					x					1	
418	Kể được tên, công việc, đàm thoại, thảo luận về đặc điểm, công việc, dụng cụ, nơi làm việc của nghề gv; ý nghĩa của nghề gv	KQMĐ	Tên gọi, công việc, đàm thoại, thảo luận về đặc điểm, công việc, dụng cụ, nơi làm việc của nghề gv; ý nghĩa của nghề gv	TLHD					x					1	
419	Kể được tên, công việc, dụng cụ, sản phẩm/ ích lợi của nghề	KQMĐ	Tên gọi, công việc, công cụ, sản phẩm, ích lợi... của nghề	TLHD					x					1	

[illegible]

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng	Ghi chú
					TMN -TT	BT	GĐ	ĐV	NN	TV	GT	Nước, HTTN- MH	QHĐ NBH		
					4	3	4	3	4	5	5	4			
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	08/9- 3/10	6/10- 24/10	27/10- 21/11	24/11- 12/12	15/12 -09/1	12/01 13/02	23/02 27/03	30/3 24/4	27/4- 22/5		
436	Tên, địa chỉ, của một số khu di tích lịch sử địa phương xã Tân Minh	KQMĐ	Tên, địa chỉ, của một số khu di tích lịch sử địa phương xã Tân Minh	TLHD									x	1	
437	Nói được họ tên và một vài đặc điểm của các bạn, các hoạt động của trẻ ở trường khi được hỏi, trò chuyện	KQMĐ	Họ tên và một vài đặc điểm của các bạn, các hoạt động của trẻ ở trường	NDCT	x									1	
438	Biết được Lá Cờ của 2-3 quốc gia	KQMĐ	Lá Cờ của 2-3 quốc gia	TLHD									x	1	
439													x	1	
440	III. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ														
441	A. Nghe hiểu lời nói														
442	Có khả năng nghe hiểu các từ khái quát, từ trái nghĩa	KQMĐ	Nghe hiểu các từ khái quát (đồ dùng, đồ chơi,...), từ trái nghĩa (cao - thấp, ngắn - dài)	TLHD	x									1	
443	Có khả năng nghe hiểu và thực hiện được các hướng dẫn bằng lời trong các hoạt động cá nhân, tập thể để hoàn thành nhiệm vụ	KQMĐ	Nghe hiểu và làm theo các hướng dẫn trong hoạt động cá nhân và tập thể (được 3-4 yêu cầu liên tiếp)	TLHD		x								1	
444							x							1	

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG										Cộng	Ghi chú
					TMN -TT	BT	GĐ	ĐV	NN	TV	GT	Nước, HTTN- MH	QHĐ NBH			
					4	3	4	3	4	5	5	4				
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	08/9- 3/10	6/10- 24/10	27/10- 21/11	24/11- 12/12	15/12 -09/1	12/01 13/02	23/02 27/03	30/3 24/4	27/4- 22/5			
445	Có khả năng nghe hiểu, sử dụng các câu đơn, câu mở rộng, câu phức trong giao tiếp	KQMĐ	Nghe hiểu, sử dụng các câu đơn, câu mở rộng, câu phức trong giao tiếp	TLHD				x						1		
446					x									1		
447	Có khả năng nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc chủ đề Mn	KQMĐ	Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề Mn	TLHD	x									1		
448					x									1		
449	Có khả năng nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện chủ đề Bản thân	KQMĐ	Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện chủ đề Bản thân	TLHD		x								1		
450						x								1		
451	Có khả năng nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề Gia đình	KQMĐ	Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện chủ đề Gia đình	TLHD			x							1		
452							x							1		
453	Có khả năng nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề Ngành nghề	KQMĐ	Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện chủ đề Ngành nghề	TLHD					x					1		
454									x					1		
455									x						1	

[illegible]

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG										Cộng	Ghi chú
					TMN -TT	BT	GĐ	ĐV	NN	TV	GT	Nước, HTTN-MH	QHĐ NBH			
					4	3	4	3	4	5	5	4				
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	08/9-3/10	6/10-24/10	27/10-21/11	24/11-12/12	15/12-09/1	12/01-13/02	23/02-27/03	30/3-24/4	27/4-22/5			
468	phù hợp với độ tuổi và chủ đề quê hương Bắc Hồ	KQMĐ	hợp với độ tuổi và chủ đề quê hương Bắc Hồ	TLHD									x	1		
469	Có khả năng nghe các ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực vật	KQMĐ	Nghe các bài ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ gia đình	TLHD			x							1		
470	Có khả năng nghe các ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề bản thân	KQMĐ	Nghe các bài ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ bản thân	TLHD		x								1		
471	Có khả năng nghe các ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề	KQMĐ	Nghe các bài ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề	NDCT		x								1		
472	Có khả năng nghe các ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề	KQMĐ	Nghe các bài ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề	TLHD				x						1		
473	Có khả năng nghe các ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề tết và mùa xuân	KQMĐ	Nghe các bài ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ tết và mùa xuân	TLHD						x				1		

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng	Ghi chú
					TMN -TT	BT	GĐ	ĐV	NN	TV	GT	Nước, HTTN- MH	QHĐ NBH		
					4	3	4	3	4	5	5	4			
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	08/9- 3/10	6/10- 24/10	27/10- 21/11	24/11- 12/12	15/12 -09/1	12/01 13/02	23/02 27/03	30/3 24/4	27/4- 22/5		
474	Có khả năng nghe các ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề quê hương	KQMĐ	Nghe các bài ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ Quê hương	TLHD									x	1	
475	Có khả năng nghe các ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực vật	KQMĐ	Nghe các bài ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ thực vật	TLHD						x				1	
476	Có khả năng nghe các ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề động vật	KQMĐ	Nghe các bài ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ động vật	TLHD				x						1	
477	Có khả năng nghe các ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề ngành nghề	KQMĐ	Nghe các bài ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ ngành nghề	TLHD					x					1	
478	Có khả năng nghe các ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề động vật	KQMĐ	Nghe các bài ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ động vật	TLHD				x						1	

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng	Ghi chú
					TMN -TT	BT	GĐ	ĐV	NN	TV	GT	Nước, HTTN- MH	QHĐ NBH		
					4	3	4	3	4	5	5	4			
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	08/9- 3/10	6/10- 24/10	27/10- 21/11	24/11- 12/12	15/12 -09/1	12/01 13/02	23/02 27/03	30/3 24/4	27/4- 22/5		
479	Nhận ra được sắc thái biểu cảm của lời nói khi vui, buồn, tức giận, ngạc nhiên, sợ hãi và biết sử dụng phù hợp hoàn cảnh	KQMĐ	Một số sắc thái biểu cảm của lời nói (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên) và sử dụng phù hợp	TLHD		x								1	
480	Biết lắng nghe và trao đổi với người đối thoại	KQMĐ	Lắng nghe và trao đổi với người đối thoại	TLHD				x						1	
481	B. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hằng ngày														
482	Nói rõ các tiếng có chứa các âm khó để người nghe có thể hiểu được	KQMĐ	Phát âm các tiếng có chứa các âm khó	TLHD	x									1	
483	Trẻ trò chuyện về một số sự vật hiện tượng	KQMĐ	Trẻ trò chuyện về một số sự vật hiện tượng	TLHD								x		1	
484	Sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm	KQMĐ	Sử dụng các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm	TLHD									x	1	
485	Biết bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định	KQMĐ	Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định	TLHD						x				1	
486	Kể lại được sự việc có nhiều tình tiết theo chủ đề giao thông	KQMĐ	Kể lại sự việc có nhiều tình tiết chủ đề giao thông	TLHD							x			1	

[illegible]

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng	Ghi chú
					TMN -TT	BT	GĐ	ĐV	NN	TV	GT	Nước, HTTN- MH	QHĐ NBH		
					4	3	4	3	4	5	5	4			
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	08/9- 3/10	6/10- 24/10	27/10- 21/11	24/11- 12/12	15/12 -09/1	12/01 13/02	23/02 27/03	30/3 24/4	27/4- 22/5		
494	Kể lại được sự việc có nhiều tình tiết theo chủ đề Gia đình	KQMĐ	Kể lại sự việc có nhiều tình tiết chủ đề Gia đình	TLHD			x							1	
495	Có khả năng đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề mầm non	KQMĐ	Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề mầm non	TLHD	x									1	
496					x									1	
497					x									1	
498					x									1	
499	Có khả năng đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề bản thân	KQMĐ	Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề Bản thân	TLHD		x								1	
500						x								1	
501						x								1	
502	Có khả năng đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề Gia đình - 20/11	KQMĐ	Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề Gia đình- 20/11	TLHD			x							1	
503							x							1	
504							x							1	
505								x						1	
506	Có khả năng đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề ngành nghề - Noel	KQMĐ	Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề ngành nghề - Noel	TLHD					x					1	
507									x					1	

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG										Cộng	Ghi chú
					TMN -TT	BT	GĐ	ĐV	NN	TV	GT	Nước, HTTN-MH	QHĐ NBH			
					4	3	4	3	4	5	5	4				
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	08/9-3/10	6/10-24/10	27/10-21/11	24/11-12/12	15/12-09/1	12/01-13/02	23/02-27/03	30/3-24/4	27/4-22/5			
508	Có khả năng đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề động vật	KQMĐ	Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề động vật	TLHD				x						1		
509	Có khả năng đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề thực vật	KQMĐ	Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề thực vật	TLHD						x				1		
510									x				1			
511									x				1			
512	Có khả năng đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề Giao thông - Ngày 8/3	KQMĐ	Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề giao thông - Ngày 8/03	TLHD							x			1		
513										x			1			
514										x			1			
515	Có khả năng đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề nước và mùa hè	KQMĐ	Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề nước và mùa hè	TLHD								x		1		
516	Có khả năng đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề quê hương	KQMĐ	Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề quê hương	TLHD									x	1		

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng	Ghi chú
					TMN -TT	BT	GĐ	ĐV	NN	TV	GT	Nước, HTTN- MH	QHD NBH		
					4	3	4	3	4	5	5	4			
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	08/9- 3/10	6/10- 24/10	27/10- 21/11	24/11- 12/12	15/12 -09/1	12/01 13/02	23/02 27/03	30/3 24/4	27/4- 22/5		
517	Có khả năng đọc diễn cảm bài thơ phù hợp độ tuổi và chủ đề	KQMĐ	Đọc diễn cảm bài thơ, phù hợp độ tuổi và chủ đề	TLHD			x							1	
518	Có khả năng đọc diễn cảm bài thơ phù hợp độ tuổi và chủ đề mầm non	KQMĐ	Đọc diễn cảm bài thơ, phù hợp độ tuổi và chủ đề mầm non	TLHD	x									1	
519	Có khả năng đọc diễn cảm bài thơ phù hợp độ tuổi và chủ đề ngành nghề	KQMĐ	Đọc diễn cảm bài thơ, phù hợp độ tuổi và chủ đề ngành nghề	TLHD				x						1	
520	Có khả năng đọc diễn cảm bài thơ phù hợp độ tuổi và chủ đề quê hương Bác Hồ	KQMĐ	Đọc diễn cảm bài thơ, phù hợp độ tuổi và chủ đề quê hương- Bác Hồ	TLHD									x	1	
521	Có khả năng đọc diễn cảm bài thơ phù hợp độ tuổi và chủ đề gia đình	KQMĐ	Đọc diễn cảm bài thơ, phù hợp độ tuổi và chủ đề gia đình	TLHD							x			1	
522	Có khả năng đọc diễn cảm bài thơ phù hợp độ tuổi và chủ đề Thực vật		Đọc diễn cảm bài thơ, phù hợp độ tuổi và chủ đề Thực vật							x				1	
523	Có khả năng đọc diễn cảm bài thơ phù hợp độ tuổi và chủ đề Giao thông	KQMĐ	Đọc diễn cảm bài thơ, phù hợp độ tuổi và chủ đề Giao thông	TLHD							x			1	

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng	Ghi chú
					TMN -TT	BT	GĐ	ĐV	NN	TV	GT	Nước, HTTN- MH	QHĐ NBH		
					4	3	4	3	4	5	5	4			
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	08/9- 3/10	6/10- 24/10	27/10- 21/11	24/11- 12/12	15/12 -09/1	12/01 13/02	23/02 27/03	30/3 24/4	27/4- 22/5		
524	Có khả năng đọc diễn cảm bài thơ phù hợp độ tuổi và chủ đề nước và mùa hè	KQMĐ	Đọc diễn cảm bài thơ, phù hợp độ tuổi và chủ đề nước và mùa hè	TLHD								x		1	
525	Có khả năng đọc diễn cảm bài thơ phù hợp độ tuổi và chủ đề Quê hương Bác Hồ	KQMĐ	Đọc diễn cảm bài thơ, phù hợp độ tuổi và chủ đề Quê hương Bác Hồ	TLHD									x	1	
526	Biết kể chuyện có mở đầu, kết thúc	KQMĐ	Kể lại chuyện đã được nghe	TLHD							x			1	
527											x			1	
528										x				1	
529	Bắt chước được giọng nói, điệu bộ của nhân vật trong truyện	KQMĐ	Nhớ được diễn biến, Bắt chước cử chỉ, điệu bộ, hành động nhập vai để đóng kịch phù hợp với chủ đề	TLHD			x							1	
530	Bắt chước được giọng nói, điệu bộ của nhân vật trong truyện	KQMĐ	Trẻ biết bắt chước cử chỉ, hành động nhập vai để đóng kịch phù hợp với chủ đề ĐV	TLHD				x						1	
531	Bắt chước được giọng nói, điệu bộ của nhân vật trong truyện	KQMĐ	Trẻ biết Bắt chước cử chỉ, hành động nhập vai để đóng kịch phù hợp với chủ đề PTGT	TLHD							x			1	

[illegible]

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng	Ghi chú
					TMN -TT	BT	GĐ	ĐV	NN	TV	GT	Nước, HTTN-MH	QHĐ NBH		
					4	3	4	3	4	5	5	4			
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	08/9-3/10	6/10-24/10	27/10-21/11	24/11-12/12	15/12-09/1	12/01-13/02	23/02-27/03	30/3-24/4	27/4-22/5		
541	Biết tự chọn sách để xem	KQMĐ	Tự chọn sách để xem	TLHD		x						x		2	
542	Biết mô tả hành động của các nhân vật trong tranh	KQMĐ	Mô tả hành động của các nhân vật trong tranh	TLHD				x						1	
543	Biết cầm sách đúng chiều và giở từng trang để xem tranh ảnh. "Đọc" sách theo tranh minh họa ("đọc vẹt")	KQMĐ	Làm quen với cách đọc và viết tiếng Việt: + Hướng đọc, viết: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới + Hướng viết của các nét chữ; đọc ngắt nghỉ sau các dấu	TLHD		x						x		2	
544	Biết phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách. "Đọc" truyện qua các tranh vẽ. Có ý thức giữ gìn và bảo vệ sách	NDCT	Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách. "Đọc" truyện qua các tranh vẽ. Giữ gìn và bảo vệ sách	TLHD		x			x		x			3	
545	Có khả năng nhận ra kí hiệu thông thường trong cuộc sống	KQMĐ	Làm quen với một số kí hiệu thông thường ở gia đình, trường lớp, nơi công cộng	TLHD							x			1	
546	Có khả năng nhận dạng về một số chữ cái	KQMĐ	Nhận dạng một số chữ cái	NDCT								x		1	
547	Biết sử dụng kí hiệu để "viết": tên, làm vé tàu, thiệp chúc mừng...	KQMĐ	Tập tô, tập đồ các nét chữ	TLHD		x						x		2	

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng	Ghi chú
					TMN -TT	BT	GĐ	ĐV	NN	TV	GT	Nước, HTTN- MH	QHD NBH		
					4	3	4	3	4	5	5	4			
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	08/9- 3/10	6/10- 24/10	27/10- 21/11	24/11- 12/12	15/12 -09/1	12/01 13/02	23/02 27/03	30/3 24/4	27/4- 22/5		
548	IV. LĨNH VỰC TÌNH CẢM - KỸ NĂNG XÃ HỘI														
549	A. Phát triển tình cảm														
550	1. Thể hiện ý thức về bản thân														
551	Nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ.	KQMĐ	Tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ.	TLHD			x							1	
552	Nói được tên, tuổi, giới tính ngày sinh sở thích của cô giáo	KQMĐ	Tên, tuổi, giới tính ngày sinh sở thích của cô giáo .	TLHD	x									1	
553	Nói được tên, tuổi, giới tính ngày sinh sở thích của mẹ	KQMĐ	Tên, tuổi, giới tính ngày sinh sở thích của mẹ.	TLHD			x							1	
554							x							1	
555						x								1	
556	Nói, bộc lộ cảm xúc, tình cảm của mình với chủ bộ đội	KQMĐ	Thể hiện cảm xúc, tình cảm của mình với chủ bộ đội	TLHD					x					1	
557	Nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ.	KQMĐ	Tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ.	TLHD		x								1	
558	2. Thể hiện sự tự tin, tự lực														
559	Biết chơi xong cất đồ chơi đúng nơi quy định	KQMĐ	Trẻ chơi xong cất đồ chơi đúng nơi quy định	TLHD						x				1	

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng	Ghi chú
					TMN -TT	BT	GĐ	ĐV	NN	TV	GT	Nước, HTTN- MH	QHĐ NBH		
					4	3	4	3	4	5	5	4			
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	08/9- 3/10	6/10- 24/10	27/10- 21/11	24/11- 12/12	15/12 -09/1	12/01 13/02	23/02 27/03	30/3 24/4	27/4- 22/5		
578	lăng Bác Hồ. Biết thể hiện tình cảm đối với Bác Hồ qua hát, đọc thơ, cùng cô kể chuyện về Bác hồ.	KQMĐ	Anh Bác Hồ, lăng Bác Hồ. Hát, đọc thơ, cùng cô kể chuyện về Bác hồ.	TLHD									x	1	
579												x		1	
580													x	1	
581	Biết một số đặc điểm của trường mầm non	KQMĐ	Trẻ biết trường mầm non có các phòng học các khu vui chơi khu nhà bếp	TLHD	x									1	
582	Biết một vài cảnh đẹp, di tích lịch sử, chùa linh lai	KQMĐ	Di tích lịch sử chùa linh lai là , cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước	TLHD									x	1	
583	Biết trạm xá	KQMĐ	trẻ biết trạm xá	TLHD									x	1	
584	Biết nghĩa trang liệt sỹ di tích lịch sử, của quê hương, đất nước	KQMĐ	Biết nghĩa trang liệt sỹ di tích lịch sử, của quê hương, đất nước	TLHD									x	1	
585	Biết các trường học	KQMĐ	Các trường học	TLHD									x	1	
586	Biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép và thể hiện tình cảm với bác lái xe	KQMĐ	Lời nói và cử chỉ lễ phép trong giao tiếp hiện tình cảm với bác lái xe	TLHD							x			1	
587	Biết nhà thờ là danh lam thắng cảnh lễ hội của quê hương, đất nước	KQMĐ	Biết nhà thờ là danh lam thắng cảnh lễ hội của quê hương, đất nước	TLHD					x					1	

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng	Ghi chú
					TMN -TT	BT	GĐ	ĐV	NN	TV	GT	Nước, HTTN- MH	QHĐ NBH		
					4	3	4	3	4	5	5	4			
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	08/9- 3/10	6/10- 24/10	27/10- 21/11	24/11- 12/12	15/12 -09/1	12/01 13/02	23/02 27/03	30/3 24/4	27/4- 22/5		
588	Biết cánh đồng duralà cảnh đẹp của quê hương, đất nước	KQMĐ	Biết cánh đồng duralà cảnh đẹp của quê hương, đất nước	TLHD						x				1	
589	Biết một số đặc điểm, ý nghĩa của ngày Tết Nguyên Đán	KQMĐ	Biết một số đặc điểm, ý nghĩa của ngày Tết Nguyên Đán	TLHD						x				1	
590	Biết cánh đồng lúa là cảnh đẹp của quê hương, đất nước	KQMĐ	Biết cánh đồng lúa là cảnh đẹp của quê hương, đất nước	TLHD					x					1	
591	Biếtcác mùa trong năm và đặc điểm của mùa hè	KQMĐ	Biếtcác mùa trong năm và đặc điểm của mùa hè	TLHD								x		1	
592	B. Phát triển kỹ năng xã hội														
593	1. Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội														
594	Thực hiện được một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng phù hợp độ tuổi	KQMĐ	Thực hiện một số quy định ở lớp và gia đình: Dọn dẹp và sắp xếp đồ dùng, sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, giờ ngủ không làm ồn, vâng lời ông bà, bố mẹ	TLHD			x							1	

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng	Ghi chú
					TMN -TT	BT	GĐ	ĐV	NN	TV	GT	Nước, HTTN- MH	QHĐ NBH		
					4	3	4	3	4	5	5	4			
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	08/9- 3/10	6/10- 24/10	27/10- 21/11	24/11- 12/12	15/12 -09/1	12/01 13/02	23/02 27/03	30/3 24/4	27/4- 22/5		
595	Thực hiện được một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng phù hợp độ tuổi	KQMĐ	Thực hiện một số quy định ở lớp và gia đình: Dọn dẹp và sắp xếp đồ dùng, sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, giờ ngủ không làm ồn, vâng lời ông bà, bố mẹ	TLHD	x		x							2	
596	Biết đặc điểm của ngày lễ noen và thể hiện tình cảm của mình với ngày lễ	KQMĐ	Biết đặc điểm của ngày lễ noen và thể hiện tình cảm của mình với ngày lễ	TLHD					x					1	
597	Biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép và thể hiện tình cảm với chú công nhân	KQMĐ	Lời nói và cử chỉ lễ phép trong giao tiếp hiện tình cảm với chú công nhân	TLHD					x					1	
598	Biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép và thể hiện tình cảm với chú bộ đội	KQMĐ	Lời nói và cử chỉ lễ phép trong giao tiếp hiện tình cảm với chú bộ đội	TLHD					x					1	
599	Biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép và thể hiện tình cảm với Bác nông dân	KQMĐ	Lời nói và cử chỉ lễ phép trong giao tiếp hiện tình cảm với Bác nông dân	TLHD					x					1	
600	Biết kỹ năng gấp quần áo gọn gàng, ngăn nắp	KQMĐ	Kỹ năng gấp quần áo gọn gàng, ngăn nắp	TLHD								x		1	

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng	Ghi chú
					TMN -TT	BT	GĐ	ĐV	NN	TV	GT	Nước, HTTN- MH	QHĐ NBH		
					4	3	4	3	4	5	5	4			
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	08/9- 3/10	6/10- 24/10	27/10- 21/11	24/11- 12/12	15/12 -09/1	12/01 13/02	23/02 27/03	30/3 24/4	27/4- 22/5		
601	Biết kỹ năng đội mũ bảo hiểm và sự nguy hiểm khi không đội mũ bảo hiểm	KQMĐ	Biết kỹ năng đội mũ bảo hiểm và sự nguy hiểm khi không đội mũ bảo hiểm	TLHD							x			1	
602	Biết trao đổi, thỏa thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung (chơi, trực nhật)	KQMĐ	Phối hợp cùng bạn trong chơi, trực nhật	TLHD								x		1	
603	Biết chờ đến lượt khi được nhắc nhở	KQMĐ	Chờ đến lượt, hợp tác	TLHD						x				1	
604	Biết phân biệt hành vi " đúng" - " sai", " tốt" - " xấu"	KQMĐ	Phân biệt hành vi " đúng" - " sai", " tốt" - " xấu"	TLHD			x							1	
605	Kể được tên và ý nghĩa của tết trung thu	KQMĐ	Kể được tên và ý nghĩa của tết trung thu	TLHD	x									1	
606	Biết yêu mến, quan tâm đến mẹ	KQMĐ	Yêu mến, quan tâm đến mẹ	TLHD			x							1	
607	Biết yêu mến, quan tâm đến người thân trong ngày lễ 8/3, 20/11	KQMĐ	Yêu mến, quan tâm đến người thân trong ngày 8/3, 20/11	TLHD							x			1	
608	Biết yêu mến, quan tâm đến cô giáo mến yêu	KQMĐ	Yêu mến, quan tâm đến Cô giáo mến yêu	TLHD			x							1	

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng	Ghi chú
					TMN -TT	BT	GĐ	ĐV	NN	TV	GT	Nước, HTTN- MH	QHD NBH		
					4	3	4	3	4	5	5	4			
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	08/9- 3/10	6/10- 24/10	27/10- 21/11	24/11- 12/12	15/12 -09/1	12/01 13/02	23/02 27/03	30/3 24/4	27/4- 22/5		
609	Biết yêu mến, quan tâm đến: Ngày hội của bà và mẹ	KQMĐ	Yêu mến, quan tâm Ngày hội của bà và mẹ	TLHD							x			1	
610	Biết yêu mến, quan tâm đến cô giáo trong ngày lễ	KQMĐ	Yêu mến, quan tâm đến cô giáo trong ngày	TLHD			x							1	
611	2. Quan tâm đến môi trường														
612	Biết yêu quý và bảo vệ các con vật sống quanh mình	KQMĐ	Biết yêu quý và bảo vệ các con vật sống quanh mình	TLHD				x						1	
613	Biết yêu quý và bảo vệ các loại hoa quanh bé	KQMĐ	Biết yêu quý và bảo vệ các loại hoa quanh bé	TLHD						x				1	
614	Biết yêu quý hình thành cho trẻ các kỹ năng chăm sóc cây	KQMĐ	Biết yêu quý hình thành cho trẻ các kỹ năng chăm sóc cây	TLHD						x				1	
615	Biết yêu quý hình thành cho trẻ các kỹ năng chăm sóc cây, có ý thức	KQMĐ	Biết yêu quý hình thành cho trẻ các kỹ năng chăm sóc cây, có ý thức	TLHD						x				1	
616										x				1	
617	Biết tiết kiệm điện, nước khi được nhắc nhở: Không để tràn nước khi rửa tay, tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng	KQMĐ	Tiết kiệm điện, nước	TLHD								x		1	

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng	Ghi chú
					TMN -TT	BT	GĐ	ĐV	NN	TV	GT	Nước, HTTN-MH	QHĐ NBH		
					4	3	4	3	4	5	5	4			
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	08/9-3/10	6/10-24/10	27/10-21/11	24/11-12/12	15/12-09/1	12/01-13/02	23/02-27/03	30/3-24/4	27/4-22/5		
622	Thích thú, ngắm nhìn và biết sử dụng các từ gọi cảm nói lên cảm xúc của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng, bố cục...) của tác phẩm tạo hình	KQMĐ	Nói cảm nhận về vẻ đẹp nổi bật của tác phẩm tạo hình	KQMĐ							x			1	
623	B. Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình														
624	Thích nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca) chủ đề mầm non	KQMĐ	Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau chủ đề mầm non	TLHD	x									1	
625					x								1		
626					x								1		
627							x						1		
628	Thích nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca) chủ đề bản thân	KQMĐ	Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau chủ đề bản thân	TLHD		x								1	
629						x							1		
630	Thích nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca) chủ đề gia đình		Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau chủ đề Gia đình	TLHD			x							1	
631							x						1		
632	Thích nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca) chủ đề thực vật	KQMĐ	Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau chủ đề thực vật	TLHD						x				1	
633										x				1	
634										x					1
635	Thích nghe và nhận ra các		Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau chủ đề					x						1	

[illegible]

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG										Cộng	Ghi chú	
					TMN -TT	BT	GĐ	ĐV	NN	TV	GT	Nước, HTTN- MH	QHĐ NBH				
					4	3	4	3	4	5	5	4					
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	08/9- 3/10	6/10- 24/10	27/10- 21/11	24/11- 12/12	15/12 -09/1	12/01 13/02	23/02 27/03	30/3 24/4	27/4- 22/5				
649	Thích nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca) chủ đề nước và mùa hè	KQMĐ	Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau chủ đề nước và mùa hè	TLHD								x		1			
650	Có khả năng hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ... chủ đề mầm non	KQMĐ	Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát chủ đề mầm non	NDCT	x									1			
651					x										1		
652	Có khả năng hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ... chủ đề bản thân	KQMĐ	Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát chủ đề bản thân	NDCT		x								1			
653	Có khả năng hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ... chủ đề gia đình	KQMĐ	Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát chủ đề gia đình	NDCT			x							1			
654							x								1		
655							x									1	
656	Có khả năng hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ... chủ đề ngành nghề	KQMĐ	Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát chủ đề ngành nghề	NDCT							x			1			
657									x						1		
658									x							1	
659											x						1

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng	Ghi chú
					TMN -TT	BT	GĐ	ĐV	NN	TV	GT	Nước, HTTN-MH	QHĐ NBH		
					4	3	4	3	4	5	5	4			
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	08/9-3/10	6/10-24/10	27/10-21/11	24/11-12/12	15/12-09/1	12/01-13/02	23/02-27/03	30/3-24/4	27/4-22/5		
660	Có khả năng hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...chủ đề con vật	KQMĐ	Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát chủ đề con vật	NDCT				x						1	
661								x						1	
662	Có khả năng hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...chủ đề thực vật	KQMĐ	Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát chủ đề thực vật - tết- mùa xuân	NDCT						x				1	
663	Có khả năng hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...chủ đề giao thông	KQMĐ	Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát chủ đề Giao thông	TLHD							x			1	
664											x			1	
665	Có khả năng hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...chủ đề thực vật	KQMĐ	Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát chủ đề thực vật - tết- mùa xuân	NDCT						x				1	
666	Có khả năng hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể		Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát chủ									x		1	

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG										Cộng	Ghi chú
					TMN -TT	BT	GĐ	ĐV	NN	TV	GT	Nước, HTTN-MH	QHĐ NBH			
					4	3	4	3	4	5	5	4				
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	08/9-3/10	6/10-24/10	27/10-21/11	24/11-12/12	15/12-09/1	12/01-13/02	23/02-27/03	30/3-24/4	27/4-22/5			
667	hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...chủ đề nước và mùa hè	KQMĐ	đềnước và mùa hè	TLHD								x		1		
668	Có khả năng hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...	KQMĐ	Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát	TLHD									x	1		
669													x	1		
670	Có khả năng vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát: Em chơi đu	KQMĐ	Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát: Em chơi đu	TLHD	x									1		
671	Có khả năng vận động múa nhịp nhàng theo lời bài hát: Tay thơm thay ngoan	KQMĐ	Vận động múa nhịp nhàng theo lời bài hát: Tay thơm thay ngoan	NDCT		x								1		
672	Có khả năng vận động múa nhịp nhàng theo lời bài hát: Múa cho mẹ xem	KQMĐ	Vận động múa nhịp nhàng theo lời bài hát: Múa cho mẹ xem	NDCT			x							1		
673	Có khả năng vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát Cô giáo em	KQMĐ	Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, Cô giáo em	TLHD			x							1		

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG										Cộng	Ghi chú
					TMN -TT	BT	GĐ	ĐV	NN	TV	GT	Nước, HTTN-MH	QHĐ NBH			
					4	3	4	3	4	5	5	4				
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	08/9-3/10	6/10-24/10	27/10-21/11	24/11-12/12	15/12-09/1	12/01-13/02	23/02-27/03	30/3-24/4	27/4-22/5			
674	Có khả năng vận động múa nhịp nhàng theo lời bài hát: Cá vàng bơi	KQMĐ	Vận động múa nhịp nhàng theo lời bài hát: Cá vàng bơi	NDCT				x						1		
675	Có khả năng vận động nhịp nhàng theo nhạc bài hát: Chú bộ đội	KQMĐ	Vận động nhịp nhàng theo nhạc bài hát: Chú bộ đội	NDCT					x					1		
676	Có khả năng vận động minh họa bài hát: Em ra vườn rau	KQMĐ	Vận động minh họa bài hát: Em ra vườn rau	NDCT					x					1		
677	Có khả năng vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát	NDCT	Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát,	TLHD						x				1		
678	Có khả năng vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát: Ngày vui mừng 8/3	KQMĐ	Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, Ngày vui mừng 8/3	TLHD							x			1		
679	Có khả năng vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát Đường em đi	KQMĐ	Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, Đường em đi"	TLHD							x			1		

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng	Ghi chú
					TMN -TT	BT	GĐ	ĐV	NN	TV	GT	Nước, HTTN- MH	QHĐ NBH		
					4	3	4	3	4	5	5	4			
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	08/9- 3/10	6/10- 24/10	27/10- 21/11	24/11- 12/12	15/12 -09/1	12/01 13/02	23/02 27/03	30/3 24/4	27/4- 22/5		
680	Có khả năng vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát Cho tôi đi làm mưa với	KQMĐ	Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, Cho tôi đi làm mưa với"	TLHD								x		1	
681	Có khả năng vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hátĐêm qua em mơ gặp bác hồ	KQMĐ	Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, Đêm qua em mơ gặp bác hồ"	TLHD									x	1	
682	Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu	KQMĐ	Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu	TLHD			x							1	
683	Có khả năng tự chọn dụng cụ, vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích	KQMĐ	Tự chọn dụng cụ, nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích: Làm đồ chơi	TLHD	x									1	
684							x						1		
685						x							1		
686						x							1		
687	Có khả năng tự chọn dụng cụ, vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích	KQMĐ	Tự chọn dụng cụ, nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích: Làm đồ chơi	TLHD						x				1	
688									x					1	
689													x		1

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng	Ghi chú
					TMN -TT	BT	GĐ	ĐV	NN	TV	GT	Nước, HTTN- MH	QHĐ NBH		
					4	3	4	3	4	5	5	4			
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	08/9- 3/10	6/10- 24/10	27/10- 21/11	24/11- 12/12	15/12 -09/1	12/01 13/02	23/02 27/03	30/3 24/4	27/4- 22/5		
690	Cụ, vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích	KQMD	phẩm theo ý thích: Làm đồ chơi	TLHD								x		1	
691											x			1	
692									x					1	
693	Biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm	KQMD	Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm	TLHD					x					1	
694	Có khả năng tự chọn dụng cụ, vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích	KQMD	Có khả năng tự chọn dụng cụ, vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích	TLHD							x			1	
695											x			1	
696											x			1	
697	Biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục	KQMD	Vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục	TLHD	x									1	
698						x								1	
699					x									1	
700					x									1	
701	Diết vẽ phối hợp các nét		Vẽ phối hợp các nét			x								1	
702						x								1	
703								x						1	
704							x							1	

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG										Cộng	Ghi chú
					TMN -TT	BT	GĐ	ĐV	NN	TV	GT	Nước, HTTN- MH	QHĐ NBH			
					4	3	4	3	4	5	5	4				
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	08/9- 3/10	6/10- 24/10	27/10- 21/11	24/11- 12/12	15/12 -09/1	12/01 13/02	23/02 27/03	30/3 24/4	27/4- 22/5			
705	Biết vẽ phôi nẹp các nét thẳng, xiên ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục	KQMĐ	vẽ phôi nẹp các nét thẳng, xiên ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục	TLHD					x					1		
706											x		1			
707											x		1			
708							x						1			
709													0			
710									x				1			
711	Biết làm lổm, đồ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết	KQMĐ	Làm lổm, đồ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết	TLHD								x	1			
712										x		1				
713									x			1				
714	Xé cắt theo đường thẳng, xiên ngang cong tròn..... Và dán thành sản phẩm có nhiều màu sắc bố cục	KQMĐ	Xé cắt theo đường thẳng, xiên ngang cong tròn..... Và dán thành sản phẩm có nhiều màu sắc bố cục	TLHD						x			1			
715					x							1				
716					x							1				
717	Xé cắt theo đường thẳng, xiên ngang cong tròn..... Và dán thành sản phẩm có nhiều màu sắc bố cục		Xé cắt theo đường thẳng, xiên ngang cong tròn..... Và dán thành sản phẩm có nhiều màu sắc bố cục				x						1			
718							x					1				
719									x			1				
720									x			1				
721										x			1			

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng	Ghi chú
					TMN -TT	BT	GĐ	ĐV	NN	TV	GT	Nước, HTTN- MH	QHĐ NBH		
					4	3	4	3	4	5	5	4			
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	08/9- 3/10	6/10- 24/10	27/10- 21/11	24/11- 12/12	15/12 -09/1	12/01 13/02	23/02 27/03	30/3 24/4	27/4- 22/5		
722	Xe cat theo đường thẳng, xiên ngang cong tròn..... Và dán thành sản phẩm có nhiều màu sắc bố cục	KQMĐ	Xe cat theo đường thẳng, xiên ngang cong tròn..... Và dán thành sản phẩm có nhiều màu sắc bố cục	TLHD							x			1	
723								x						1	
724								x						1	
725										x				1	
726											x			1	
727												x		1	
728													x	1	
729	Biết phối hợp các kĩ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau	KQMĐ	Phối hợp các kĩ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau	TLHD					x					1	
730													x	1	
731									x					1	
732					x									1	
733	Có khả năng tự chọn dụng cụ, vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích	KQMĐ	Tự chọn dụng cụ, nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích: Làm đồ chơi	TLHD						x				1	
734	Biết pha trộn màu để tạo ra màu mới	KQMĐ	Pha trộn màu nước	TLHD				x						1	
735										x				1	
736								x						1	

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng	Ghi chú
					TMN -TT	BT	GĐ	ĐV	NN	TV	GT	Nước, HTTN- MH	QHD NBH		
					4	3	4	3	4	5	5	4			
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	08/9- 3/10	6/10- 24/10	27/10- 21/11	24/11- 12/12	15/12 -09/1	12/01 13/02	23/02 27/03	30/3 24/4	27/4- 22/5		
750	Có khả năng tạo ra các sản phẩm tạo hình bằng các nguyên liệu tự nhiên	KQMĐ	Dùng các nguyên liệu tự nhiên ghép thành các sản phẩm theo chủ đề	TLHD			x							1	
751								x						1	
752									x					1	
753										x				1	
754											x			1	
755												x		1	
756													x	1	
757	Có khả năng nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích	KQMĐ	Nói lên ý tưởng tạo hình của mình	TLHD								x		1	
758	Biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình	KQMĐ	Đặt tên cho sản phẩm của mình	NDCT									x	1	
CỘNG TỔNG SỐ NỘI DUNG PHÂN BỐ VÀO CHỦ ĐỀ					86	92	82	73	79	90	79	87	63	731	
Lĩnh vực thể chất					34	36	29	26	26	27	23	29	20	250	
Lĩnh vực nhận thức					15	20	13	21	15	24	20	31	11	170	
Lĩnh vực ngôn ngữ					13	17	11	13	10	13	13	8	11	109	
Lĩnh vực tình cảm kỹ năng xã hội					6	8	11	1	9	9	6	7	7	64	
Lĩnh vực thẩm mỹ					18	11	18	12	19	17	17	12	14	138	

BAN GIÁM HIỆU

TỔ CHUYÊN MÔN

NGƯỜI LẬP

